

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-KDTM, ngày 18/6/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Cao Minh T - Giám đốc Khối quản lý và Xử lý nợ có vấn đề.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Công T1 và Bà Nguyễn Thị Thanh H - Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng G Tòa V, số G D, quận C, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: **Công ty Cổ phần B.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân N** - Giám đốc.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Nguyễn Xuân N** – SN 1984.

CCCD số 010084000058, cấp ngày 07/10/2021.

Thường trú tại: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung hợp đồng:

Tính đến ngày 30/7/2024 Công ty cổ phần B còn nợ Ngân hàng V1 toàn bộ số tiền gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 070922-4469613-01-SME ngày 10/09/2022 và Khế ước nhận nợ số: 070823-4469613-ONL-12 ngày 07/08/2023; Khế ước nhận nợ số: 140823-4469613-ONL-13 ngày 15/08/2023 là 2.088.181.976 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.720.458.611 đồng; Nợ lãi và phạt chậm trả: 367.723.365 đồng.

2.2. Về phương án thanh toán: Các bên tự nguyện thống nhất phương án trả nợ gốc, lãi như sau:

Đến ngày 31/08/2024, Công ty Cổ phần B phải thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Đến ngày 30/09/2024, Công ty Cổ phần B phải thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Đến ngày 31/10/2024, Công ty Cổ phần B phải thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Đến ngày 30/11/2024, Công ty Cổ phần B phải thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Đến ngày 31/12/2024 Công ty Cổ phần B phải thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền gốc còn lại là 920.458.611đ (Chín trăm hai mươi triệu bốn trăm năm tám nghìn sáu trăm mười một đồng), số tiền nợ lãi và phạt chậm trả là: 367.723.365 đồng cùng toàn bộ lãi phát sinh từ ngày 31/7/2024 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 070922-4469613-01-SME ngày 10/09/2022 và các Khế ước nhận nợ số: 070823-4469613-ONL-12 ngày 07/08/2023; Khế ước nhận nợ số: 140823-4469613-ONL-13 ngày 15/08/2023, tính đến ngày tất toán khoản nợ.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty Cổ phần B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận trên thì ông Nguyễn Xuân N có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Cổ phần B toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức số HYN/22097 ngày 26/07/2022; Khế ước nhận nợ số: 170523-5866088-ONL-11 ngày 17/05/2023; Khế ước nhận nợ số 180523-5866088-ONL-12 ngày 18/05/2023.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần B, ông Nguyễn Xuân N vi phạm bất kỳ một thời hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên. Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Cổ phần B, Ông Nguyễn Xuân N để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

2.3 Về án phí: Công ty Cổ phần B tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $(72.000.000đ + (2\% \times 88.181.976 \text{ đồng}) : 2 = 36.881.819 \text{ đồng}$.

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.000.000đ theo biên lai thu số 0002185 ngày 18/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường